

CỤM TRƯỜNG THPT SÓC SƠN - MÊ LINH
ĐIỂM COI KIỂM TRA KHẢO SÁT LỚP 12 THPT
NĂM HỌC 2023-2024
Số 01 : THPT Đa Phúc

BẢNG GHI TÊN DỰ THI

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
1	90001	Nguyễn Hồng	An	18/06/2006	12A1	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
2	90006	Đinh Phương	Anh	16/12/2006	12A1	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
3	90007	Nguyễn Huy	Anh	01/05/2006	12A1	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
4	90008	Trần Đức	Anh	01/07/2006	12A1	THPT Đa Phúc	1	1	1	1		
5	90027	Lê Gia	Bảo	10/10/2006	12A1	THPT Đa Phúc	2	2	2	2		
6	90035	Chu Đức	Chính	17/06/2006	12A1	THPT Đa Phúc	2	2	2	2		
7	90050	Đỗ Thị	Dung	04/01/2006	12A1	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
8	90051	Nguyễn Quang	Dũng	19/03/2006	12A1	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
9	90052	Vương Xuân	Dũng	09/12/2006	12A1	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
10	90065	Nguyễn Hoàng	Duy	02/06/2006	12A1	THPT Đa Phúc	3	3	3	3		
11	90077	Hoàng Ngọc	Hà	16/06/2006	12A1	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
12	90078	Nguyễn Thanh	Hà	22/04/2006	12A1	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
13	90079	Nguyễn Thị Ngân	Hà	18/06/2006	12A1	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
14	90083	Nguyễn Lưu Hoàng	Hải	12/02/2006	12A1	THPT Đa Phúc	4	4	4	4		
15	90100	Trần	Hoàng	17/06/2006	12A1	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
16	90104	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	15/02/2006	12A1	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
17	90113	Nguyễn Diệu Quỳnh	Hương	04/05/2006	12A1	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
18	90115	Lê Đức	Huy	19/05/2006	12A1	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
19	90116	Nguyễn Văn	Huy	08/10/2006	12A1	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
20	90117	Phạm Văn	Huy	19/04/2006	12A1	THPT Đa Phúc	5	5	5	5		
21	90127	Đào Vương Chí	Khang	18/03/2006	12A1	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
22	90128	Nguyễn Quang	Khánh	07/10/2006	12A1	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
23	90139	Nguyễn Hà	Linh	05/05/2006	12A1	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
24	90140	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/08/2006	12A1	THPT Đa Phúc	6	6	6	6		
25	90157	Nguyễn Thị	Mai	29/09/2006	12A1	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
26	90161	Nguyễn Đức	Minh	03/08/2006	12A1	THPT Đa Phúc	7	7	7	7		
27	90175	Nguyễn Đình Hải	Nam	30/11/2006	12A1	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
28	90176	Vũ Đại	Nam	05/01/2006	12A1	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
29	90182	Đỗ Hồng	Ngân	29/07/2006	12A1	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
30	90188	Ngô Quý	Nhân	22/09/2006	12A1	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
31	90192	Nguyễn Văn	Phi	03/08/2006	12A1	THPT Đa Phúc	8	8	8	8		
32	90195	Nguyễn Xuân	Phúc	11/08/2006	12A1	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
33	90197	Trần Khánh	Phương	31/08/2006	12A1	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
34	90206	Đinh Hạnh	Quyên	10/07/2006	12A1	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
35	90207	Hoàng Thị Thúy	Quỳnh	10/09/2006	12A1	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		

TT	SBD	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường (Trung tâm)	Số hiệu phòng thi môn					Ký xác nhận
							Văn	Toán	KHT N	NN	KHX H	
36	90210	Nguyễn Hoàng	Son	03/10/2006	12A1	THPT Đa Phúc	9	9	9	9		
37	90218	Nguyễn Trọng	Tấn	16/11/2006	12A1	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
38	90231	Đặng Đức	Thiên	06/09/2006	12A1	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
39	90232	Nguyễn Minh	Thiệt	01/07/2006	12A1	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
40	90239	Nguyễn Thị Phương	Thúy	07/10/2006	12A1	THPT Đa Phúc	10	10	10	10		
41	90250	Phạm Quỳnh	Trang	17/04/2006	12A1	THPT Đa Phúc	11	11	11	11		
42	90265	Nguyễn Anh	Tuấn	08/05/2006	12A1	THPT Đa Phúc	12	12	12	12		
43	90275	Nguyễn Phương	Uyên	13/04/2006	12A1	THPT Đa Phúc	12	12	12	12		
44	90277	Tô Xuân	Vinh	26/04/2006	12A1	THPT Đa Phúc	12	12	12	12		
45	90501	Mẫn Nguyệt	Minh	14/11/2006	12A1	THPT Đa Phúc	21	21		21	22	
46	90615	Phạm Thùy	Trang	27/09/2006	12A1	THPT Đa Phúc	26	26		26	26	